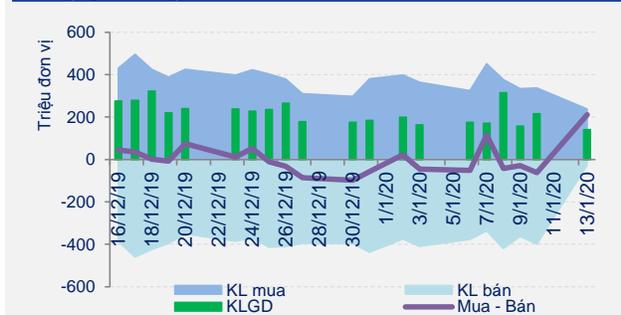


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/1/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	965.84	102.30
% Thay đổi	↓ -0.28%	↑ 0.08%
KLGD (CP)	140,804,903	26,781,108
GTGD (tỷ đồng)	2,496.15	277.43
Tổng cung (CP)	27,610,879	49,929,800
Tổng cầu (CP)	238,083,390	46,914,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,223,173	300,852
KL mua (CP)	15,031,823	99,638
GTmua (tỷ đồng)	545.18	0.97
GT bán (tỷ đồng)	474.35	4.10
GT ròng (tỷ đồng)	70.83	(3.13)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.60%	12.8	2.6	4.1%
Công nghiệp	↓ -0.55%	13.5	2.6	11.6%
Dầu khí	↓ -0.06%	18.5	2.0	4.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.10%	16.4	4.4	4.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.36%	13.6	2.3	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.36%	18.7	5.2	12.9%
Ngân hàng	↓ -0.89%	12.2	2.5	22.8%
Nguyên vật liệu	↓ -0.09%	12.9	1.6	12.6%
Tài chính	↑ 0.43%	20.7	3.9	23.1%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.78%	13.5	2.8	3.3%
VN - Index	↓ -0.28%	15.9	3.7	117.4%
HNX - Index	↑ 0.08%	9.0	1.5	-17.4%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm nhẹ trong phiên đầu tuần trong bối cảnh mà kỳ nghỉ Tết đang đến gần khiến cho dòng tiền trên thị trường trở nên suy yếu. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,7 điểm (-0,28%) xuống 965,84 điểm; HNX-Index tăng 0,09 điểm (+0,08%) lên 102,3 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.041 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 174 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 899 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về tiêu cực với 185 mã tăng, 117 mã tham chiếu, 294 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay khi mà bên bán đã hoàn toàn áp đảo được bên mua. Nhóm cổ phiếu trụ cột chịu áp lực bán và phần lớn đều đóng cửa trong sắc đỏ như BID (-2,3%), VNM (-1,3%), CTG (-1,5%), GAS (-0,6%), VPB (-2,1%), NVL (-1,4%), TCB (-0,9%), VRE (-0,6%), MWG (-0,5%)... Ở chiều ngược lại, một số trụ cột khác tăng giá giúp thị trường không giảm sâu, có thể kể đến như VHM (+2,1%), MSN (+0,9%), VIC (+0,1%), SAB (+0,2%), PLX (+0,4%), VJC (+0,2%), HPG (+0,2%), PNJ (+0,6%)... Các cổ phiếu thuộc các nhóm ngành mang tính thị trường cao như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, xây dựng, dầu khí... phần lớn đều bị bán và kết phiên trong sắc đỏ.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Càng đến gần kỳ nghỉ Tết, thanh khoản trên thị trường càng trở nên teo tóp hơn, chỉ còn 2.100 tỷ đồng khớp lệnh trong phiên hôm nay. Tâm lý nghỉ Tết sớm của nhà đầu tư cùng với việc bán ra chốt lãi khiến cho thị trường giao dịch theo hướng âm ảm đạm. Điểm tích cực trong phiên hôm nay là việc khối ngoại mua ròng gần 70 tỷ đồng trên hai sàn, trong đó có mua ròng 1,5 triệu chứng chỉ quỹ E1VFN30. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2020 duy trì basis âm 2,29 điểm so với chỉ số cơ sở VN30 cho thấy nhà đầu tư vẫn tiêu cực về xu hướng của thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 14/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục trạng thái giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm như diễn biến của sáu tuần trước đó. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và giải ngân thêm nếu như thị trường có nhịp test lại ngưỡng hỗ trợ quanh 940 điểm (đáy tháng 6/2019). Nhà đầu tư ngắn hạn sau khi đã mua vào khi thị trường test ngưỡng 950 điểm trong phiên 8/1 có thể tiếp tục áp dụng chiến lược mua thấp bán cao (buy low sell high) trong giai đoạn này với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhất lần lượt tại 950 điểm và 970 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 13/1/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay với dòng tiền yếu và lực cung áp đảo lực cầu. Chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên tại 964,79 điểm. Cũng có thời điểm, chỉ số tăng nhẹ lên sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 968,63 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 2,7 điểm (-0,28%) xuống 965,84 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID giảm 1.200 đồng, VNM giảm 1.500 đồng, CTG giảm 350 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM tăng 1.800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 102,83 điểm. Cũng có thời điểm, chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 101,98 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,09 điểm (+0,08%) lên 102,3 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 200 đồng, SHB tăng 100 đồng, NTP tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 70,83 tỷ đồng tương ứng với 2,8 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 23,6 tỷ đồng tương ứng với 975 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là E1VFN30 với 21,9 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu chứng chỉ quỹ. Ở chiều ngược lại, NLG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 23,2 tỷ đồng tương ứng với 860 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 3,12 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 201 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 106 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 761 triệu đồng tương ứng với 30 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NBC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 136 triệu đồng tương ứng với 21 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Ngân hàng Thế giới đã công bố báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu năm 2020

Việt Nam được World Bank dự báo sẽ tăng trưởng thấp hơn vào năm 2020, với tốc độ tăng trưởng dự báo là 6,8%, cao hơn so với dự báo 6,5% cho năm 2019, mặc dù thực tế năm 2019 Việt Nam đã báo cáo tăng trưởng kinh tế 7,02%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm nhẹ trong phiên đầu tuần và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 970 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 118 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 960 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 14/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục trạng thái giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm như diễn biến của sáu tuần trước đó.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 102,2 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 24 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102,2 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103,4 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 14/1, VN-Index có thể sẽ tiếp tục trạng thái giằng co và tích lũy trong khoảng 101-103,5 điểm như diễn biến của sáu tuần trước đó.

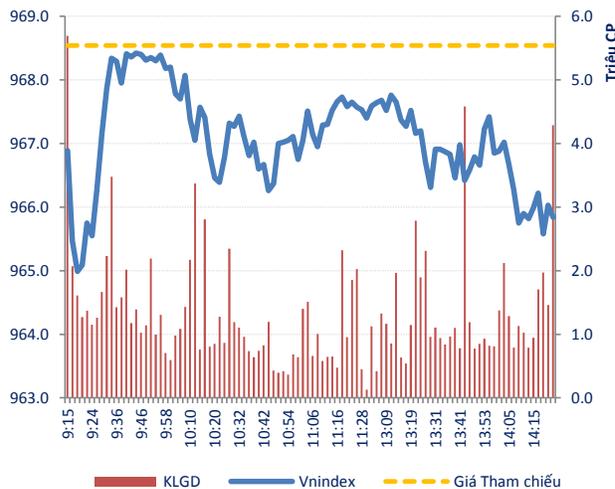


TIN TRONG NƯỚC

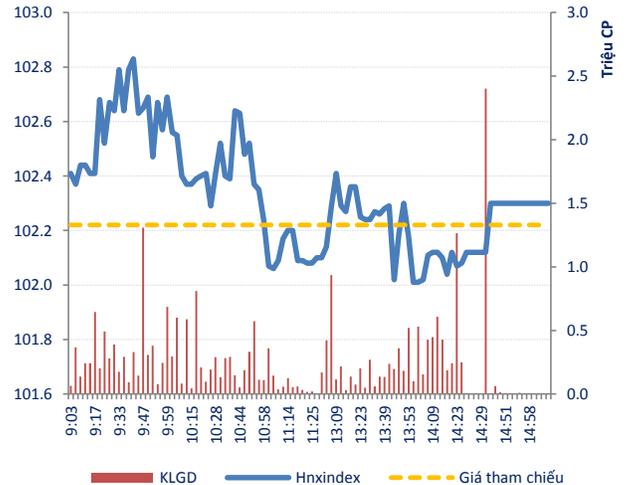
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 43,18 - 44,38 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 20.000 đồng ở chiều mua vào và giảm 170.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 13/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.162 VND/USD, giảm 4 đồng so với cuối tuần qua.
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 6,45 USD/ounce tương ứng 0,41% xuống mức 1.553,65 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,062 điểm tương ứng với 0,06% lên 97,14 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1124 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2995 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,65 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WT giảm 0,06 USD/thùng tương ứng 0,01% xuống mức 58,98 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/1, chỉ số Dow Jones giảm 133,13 điểm tương ứng 0,46% xuống 28.823,77 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 24,57 điểm tương ứng 0,27% xuống 9.178,86 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 9,35 điểm tương ứng 0,29% xuống 3.265,35 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

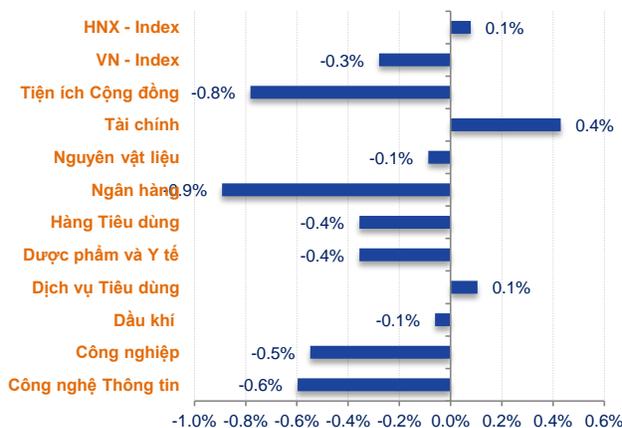
KLGD và VN-Index trong phiên



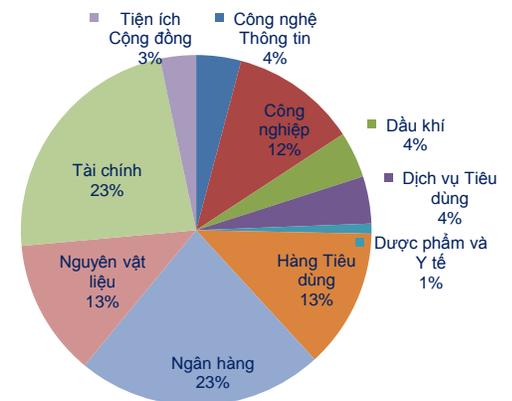
KLGD và HNX-Index trong phiên



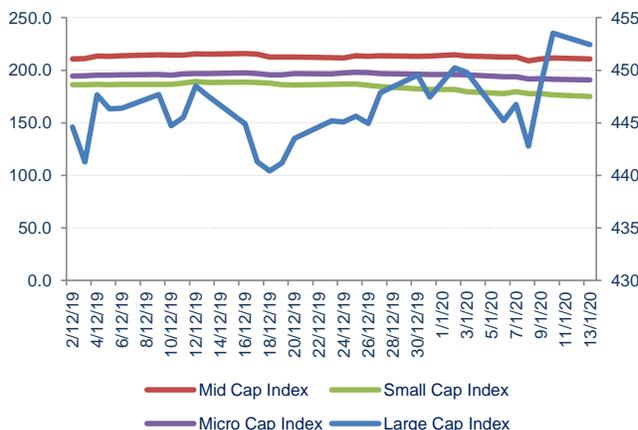
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



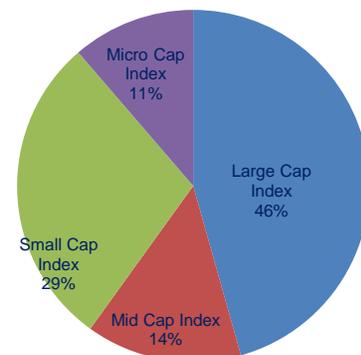
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PGD	18,904,016	KDC	1,348,520
2	CTG	2,363,210	AGG	774,100
3	HPG	1,092,050	VCB	678,100
4	STB	686,940	FLC	247,730
5	HDB	378,410	HCM	235,300

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NBC	21,300	PVS	105,830
2	SHS	14,400	TTZ	70,000
3	SHB	12,100	VCG	30,000
4	BVS	10,000	SCI	25,700
5	IVS	6,300	THT	20,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
DLG	2.25	2.10	↓ -6.67%	12,821,760
FLC	4.20	4.04	↓ -3.81%	6,896,010
CTG	23.55	23.20	↓ -1.49%	5,347,470
VPB	21.05	20.60	↓ -2.14%	4,495,670
HPG	24.20	24.25	↑ 0.21%	4,456,520

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.10	7.20	↑ 1.41%	6,838,680
NVB	9.20	9.20	→ 0.00%	2,708,300
KLF	1.40	1.40	→ 0.00%	2,643,641
PVS	18.40	18.00	↓ -2.17%	2,144,812
ACB	22.70	22.90	↑ 0.88%	1,523,357

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVHM1901	1.05	1.22	0.17	↑ 16.19%
CPNJ1902	1.78	2.02	0.24	↑ 13.48%
CVHM1902	9.37	10.37	1.00	↑ 10.67%
CVHM1903	1.46	1.60	0.14	↑ 9.59%
HAS	7.00	7.49	0.49	↑ 7.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
SD2	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
VTC	8.40	9.20	0.80	↑ 9.52%
PBP	7.50	8.20	0.70	↑ 9.33%
TFC	4.70	5.10	0.40	↑ 8.51%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTCB1901	0.22	0.10	-0.12	↓ -54.55%
CMBB1904	0.61	0.42	-0.19	↓ -31.15%
CNVL1901	0.43	0.34	-0.09	↓ -20.93%
CREE1902	1.12	0.93	-0.19	↓ -16.96%
CVIC1903	1.30	1.15	-0.15	↓ -11.54%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LO5	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
DPC	12.10	10.90	-1.20	↓ -9.92%
SMT	18.40	16.60	-1.80	↓ -9.78%
VDL	26.80	24.20	-2.60	↓ -9.70%
CLM	20.70	18.70	-2.00	↓ -9.66%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DLG	12,821,760	2.8%	330	6.4	0.2
FLC	6,896,010	3250.0%	405	10.0	0.3
CTG	5,347,470	8.6%	1,643	14.1	1.2
VPB	4,495,670	21.9%	3,408	6.0	1.2
HPG	4,456,520	17.0%	2,664	9.1	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	6,838,680	13.6%	1,963	3.7	0.5
NVB	2,708,300	1.2%	127	72.5	0.9
KLF	2,643,641	0.9%	96	14.5	0.1
PVS	2,144,812	7.7%	2,057	8.8	0.7
ACB	1,523,357	25.1%	3,569	6.4	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM190	↑ 16.2%	N/A	N/A	N/A	N/A
PNJ190	↑ 13.5%	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM190	↑ 10.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM190	↑ 9.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
HAS	↑ 7.0%	3.4%	621	12.1	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	↑ 12.5%	-0.1%	(11)	-	0.1
SD2	↑ 10.0%	1.9%	262	21.0	0.4
VTC	↑ 9.5%	0.8%	153	59.9	0.6
PBP	↑ 9.3%	8.0%	1,015	8.1	0.7
TFC	↑ 8.5%	5.9%	696	7.3	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PGD	18,904,016	16.4%	2,539	18.4	3.2
CTG	2,363,210	8.6%	1,643	14.1	1.2
HPG	1,092,050	17.0%	2,664	9.1	1.5
STB	686,940	10.9%	1,543	6.7	0.7
HDB	378,410	17.9%	3,327	8.4	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NBC	21,300	14.4%	1,825	3.5	0.5
SHS	14,400	13.6%	1,805	4.2	0.6
SHB	12,100	13.6%	1,963	3.7	0.5
BVS	10,000	6.8%	1,642	6.1	0.4
IVS	6,300	0.8%	63	150.2	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	388,641	4.0%	1,361	84.4	5.1
VCB	331,574	26.3%	5,269	17.0	4.1
VHM	283,885	31.9%	5,372	16.1	5.3
VNM	204,438	38.2%	6,134	19.1	7.5
BID	201,503	12.6%	2,035	24.6	2.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,934	25.1%	3,569	6.4	1.5
VCG	11,308	8.8%	1,563	16.4	1.7
VCS	10,400	45.7%	8,574	7.6	3.4
SHB	8,662	13.6%	1,963	3.7	0.5
PVS	8,603	7.7%	2,057	8.8	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TSC	4.81	0.4%	45	60.6	0.3
CLG	4.12	-62.2%	(5,548)	-	0.4
L10	3.67	6.7%	1,630	8.5	0.6
TTB	3.65	7.1%	790	4.9	0.3
LAF	3.01	-6.9%	(567)	-	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	5.75	2.4%	272	56.9	1.5
TKU	4.51	9.1%	1,287	12.9	1.1
ACM	4.12	-1.2%	(114)	-	0.0
L61	3.75	2.8%	563	13.3	0.4
VC9	3.45	2.3%	349	32.4	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
